

THIỆNG VÀ PHÀM TRONG *THƯ CHẾT* CỦA LINDA LÊ

Bùi Bích Hạnh

Nhận bài:

09 – 02 – 2018

Chấp nhận đăng:

28 – 06 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Linda Lê có thể được xem là nhà văn mang tâm thức di dân với khát vọng tự thú và nổi loạn, hiện tượng văn học của sự trở về. Trở về với bạn đọc Việt từ ẩn ức của kẻ sáng tạo vong thân khát thêm truy tìm bản ngã. Trở về với thế giới của ẩn ức, chấn thương sau những lớp mặt nạ khốc cười nghiêng ngả. Thế kỉ XXI, thế kỉ của sự va chạm giữa các khuynh hướng mỹ học tiếp nhận ràng buộc hai thế giới tương nghịch dị nhưng rất cộng sinh, thiêng và phàm, đã đưa tiếng nói trong *Thư chết* của nhà văn hải ngoại Linda Lê được trở về với tâm lí sáng tạo đa bội, trùng phức diễn ngôn của phân tư, hoài nghi; nổi loạn trong trò chơi nghịch dị: tự thú và đối kháng; chạy trốn và phân tư.

Từ khóa: *Thư chết*; Linda Lê; thiêng; phàm; di dân.

1. Mở đầu

Trong cái nhìn của tư duy triết mĩ “thời bi kịch”¹, sự hoại vong và sinh thành trong *Thư chết* là một phối ngẫu của hai phẩm tính đối nghịch, ở đó bi kịch của con người hôn phối với sự hoại thai dù trong huyền tưởng đã mang lại một cái nhìn đi lên con người từ trong hố thẳm của tiếng kêu thềm muốn phối ngẫu giữa thực thể và phi thể của con người. Diễn ngôn *Thư chết* có thể xem là cuộc đụng độ của những mạch tư duy triết mĩ hiện sinh và kinh nghiệm hư vô của phân tranh và cộng sinh thiêng - phàm; ở đó con người đối mặt với ý thức nghiệt ngã của bản thể phân rã cái tôi nguyên ủy hiện sinh và cõi huyền tưởng xung đột và hôn phối thiêng - phàm. Chính cấu trúc diễn ngôn mang tính lưỡng phân này đã tạo nên sự tương tác giữa chủ thể sáng tạo với những ẩn ức tinh thần, ẩn ức nhục thể và thế giới u huyền dị biệt nguyên thủy của loài người. Trong tranh chấp giữa hai cõi thiêng - phàm, con người hiện sinh trong tác phẩm chứng thực với tha nhân bản thể giải phóng, phân rã tâm thần trong mâu thuẫn che giấu và phơi bày. Về một cuộc tạ tội đầy bi kịch song cũng rất nhân bản.

¹Theo quan niệm của Nietzsche, “thời bi kịch”, “sự sinh thành cũng như sự hoại vong đều được hóa sinh do những phẩm tính tiêu cực” [3, tr.75 - 76] và khi đó hình thành nên “phối ngẫu những phẩm tính đối nghịch với nhau, tức là phối ngẫu thực thể và phi thể” [3, tr.76]. Có thể thấy khuynh hướng này của chủ nghĩa hiện sinh là tiền đề để những tiếng kêu đòi xác thân bày biện như Linda Lê đứng giữa hai phạm trù linh thiêng và nhục dục, tranh giành nhân vị của *tôi* và tha nhân. Đây là tư tưởng chủ đạo được chứng minh qua diễn ngôn thường nghiệm của những nhà văn hiện sinh vật lộn trong “trạng lai hậu nhân loại” của con sang chấn thời cuộc thế kỉ XXI, khi họ cùng có chung một lối nhìn nhân bản về con người phân tư. Đây là xung đột trong diễn ngôn thiêng - phàm của những chủ thể vị nhân thời hậu hiện đại, trong đó có nhà văn “đi dân” trên hành trình lột xác để đi lên con người. Khi đó, trong *Thư chết* xuất hiện ý niệm mâu thuẫn biện chứng giữa phân rã và sinh thành.

2. *Thư chết* và đối thoại - độc thoại tự thú giữa hai cõi thiêng - phàm

Thư chết của Linda Lê là cái *tôi* nổi loạn, phân rã/ phân tư trong hoài nghi giữa cõi thực và những con mê. Âm tượng thành hình nhân hiện sinh giữa vây bủa của thực và mộng mị. Âm ảnh về người cha chết trong đơn

* Tác giả liên hệ

Bùi Bích Hạnh

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Email: bbhanh@ued.udn.vn

độc và người cậu điên chết giữa đám đông nhiễu loạn tâm thần đã đẩy *tôi* đến tâm thức của kẻ vong thân ngọt trong tội lỗi. *Thư chết* có độ dư làm thành “chân tủy” của tiểu thuyết; lại có thể giới hồi tưởng, lục tìm của tư duy hồi kí; còn có cả cái mạch tâm sự chông xếp những bức thư. Dù ở dạng thức văn bản nghệ thuật nào, tác phẩm vẫn “vẫy gọi” bạn đọc từ chông lẩn côi người và côi âm mà ở đó nhân vật nhập thân trong chuỗi độc thoại chán thương đứt gãy. Rõ ràng ở đây, thể giới thiêng của một quá khứ thương tổn đã dội về tâm thức của người không rút mình ra khỏi ám ảnh cái chết. Làm nên cuộc giằng co nhân vị mệ ngoài giữa chạy trốn hư vô và phản kháng với hư vô. Trong chiều sâu ám tượng đó, con người không thoát khỏi cơn tự vấn đau đớn của nhân vị đạo đức. Trong đó có cả âm dương, có cả cõi chiêm bao và cuộc đời sáng rõ. Hình tượng nhân vật *tôi* như khoái trá trong thú đau thương “thành người lớn”: *Người đàn ông nằm đó đã mang theo cả tuổi thơ tôi. Nỗi đau khổ khiến tôi thành người lớn. Tôi ở lại suốt đêm canh thi thể. Một vành trăng tròn đầy tắm đắm sân bằng thứ ánh sáng chết chóc. Đau đến không thể gỡ mặt nạ vì mặt thật đã chằng chịt tội lỗi khi giấc mơ chạm vào đường phố hóa trang, nơi người qua đường đeo mặt nạ người chết và nhảy theo nhịp điệu quay cuồng. Một nhóm hiếu kỳ, trong đó tôi nhận ra các bệnh nhân của trại điên nơi cậu sống, bị nhốt sau rào chắn. Họ có bộ mặt phệ, tái mét, họ lắc lư cái đầu và cười nhe hết răng. Chiếc xe máy lao vào một trong số những người đang nhảy và xô ngã người đó. Chiếc mặt nạ rơi xuống. Khuôn mặt của cha tôi xuất hiện (...) Những người đang nhảy múa xô ngã tôi và họ vác thi thể của cha lên vai rồi đặt lên giàn thiêu và chôn lữa. Cái tôi hiện tồn trong hố thăm của những con mề trống rỗng, thảng thốt như tự lột mặt nạ để hành xử với kẻ tội đồ của tình cha con, tình yêu điên đảo mà chính nó đã giết chết nhân vị đạo đức trong *tôi* song lại phân rã trong trò chơi đấu tranh sắc lạnh giữa không gian sống tự giam cầm. Chính những xung đột này làm nên bi kịch của một kiếp yêu mụ mị nhưng lạnh toát với *Nhà Xác*. Nhân vật thoát thân hay hôn phối trong giày vò với *Nhà Xác*. Cuộc rượt đuổi này khiến *tôi* ngã lụy: *Tôi buồn nôn trước những tối chờ đợi một lời yêu đương của Nhà Xác. Tôi ốm muốn chết. Ốm vì Nhà Xác, ốm vì cô đơn...* Cõi âm ám gọi thể giới thiêng/ ma sợ hãi. Người đối mặt với trừng phạt của cái chết hay oán hận chính *tôi*. Thực sự câu trả lời đã lột mặt nạ trong chuỗi nửa mề nửa tỉnh của *tôi* lưu*

vong lạc loài trong hỗn độn những cơn tự bạch âm dương xô đẩy. Khiến con người không còn có thể đủ tiếng kêu của niềm rửa tội. Tường côi mộng là địa ngục còn không gian của thực tại kinh hãi lại là hố sâu chôn chết niềm đau của kẻ lưu vong, trợ trợ. Khi đó, giằng xé trong *tôi* là món vay không trả nổi của những nghĩ suy ích kỉ, toan tính phũ phàng; như thể “vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương”. *Tôi* tưởng đã thoát chết khỏi chiêm bao, song lại đụng mặt với những bóng ma tràn tủa cả không gian sống đời thường: *Tôi công một người chết trên vai. Khi thì người chết chế nhạo tôi, lúc lại thì thào những câu yêu thương. Người chết có mặt khắp nơi, trong những bức thư mà tôi đọc lại... Xác người chết nằm trong chân của tôi, máu của người đó rỉ dọc các bờ tường, tiếng rên của người đó vang vọng bên tai tôi. Phá vỡ thỏa ước của những cơn trẻ dài của *tôi* với “siêu hình tình yêu, siêu hình sự chết” là một trò chơi hủy diệt và tái sinh song phối ám ảnh. Người tỉnh và người điên trong cơ đối kháng/ chạm mặt. Lúc này, nhân diện *tôi* đã vượt thoát, trở thành cái siêu *tôi*. Nếu phạm là cái *tôi* ở những bao gồm nhân vị trong hiện thể với chính *tôi* và với tha nhân thì thiêng là phạm trừ của một cõi sám hối mà nhân vật *tôi* đang phải sống cùng và giải tỏa những ấn ức tinh thần.*

Trong dòng ý thức của tự thú, bạn đọc có thể nhận ra sự đòi buộc của hai không gian thiêng phạm trong ý đồ của nhà văn dành cho thể giới người đang sống. Yêu thương và tàn nhẫn. *Mẹ* và *cha*. Những so sánh từ tư cách người con hối lỗi. Tình thương và ân hận cho những gì đã gây ra cho cha làm *tôi* đau và ngay trong cơn hỗn loạn đó, hai thể giới thiêng phạm chông xếp và thay thế nhau trong những nhiễu loạn của tinh thần nhân vật này. Ngay cả trong tình yêu không thể xác định và gọi tên với cha, *tôi* chỉ võ đoán trong cơn dài của những giấc mê. Rồi mộng tràn lẩn cơn mê khi *tôi* nhớ về những câu chuyện người cha kể: về sự *bỏ rơi*, về *những người đàn bà bị phản bội*... Và chính dấu vết của những câu chuyện ngày ấy trong cha thành vết xước trong tâm thần *tôi*. Khiến *tôi* hoảng loạn, *tôi* tự thú và *tôi* đã đẩy động những trò chơi lột xác; tự thú xác thân. Kể cả lời tự thú như là tục ngôn, ác nhân nhất trong hành vi tưởng tượng tự hủy hoại xác thân, trở thành một chuỗi hành động phạm của con người phạm trần, bản năng thân xác và bản năng hận thù dục vọng... Đoạn độc thoại nội tâm chấp chới giữa hai vùng thực mê của *tôi* có thể là lời đề từ cho hiện tượng ngôn ngữ thân xác trong sáng tác của

nhà văn này; khi trong nhiều tác phẩm khác, người đàn bà Linda Lê dường như không trốn chạy khỏi những cơn mê của thứ ngôn ngữ nhục thể đầy ám gợi này: *Toàn thân tôi đau đớn. Tôi thấy mình tựa con rối không sự sống, con rối mà Nhà Xác chơi rồi để nằm đó, bị đâm bởi những nhát dao găm. Thế là tôi lên con thèm rạch đôi môi, để Nhà Xác không thể áp lên đó cái miệng thốt ra toàn những lời dối trá, cắt xẻo vùng kín để Nhà Xác không thể làm tình với tôi được...* Những tiếng kêu ứ trong cổ họng hay bật ra thành lời đều tạo nên cảm giác con người trong *Thư chết* không thể đối diện với tha nhân bạo dâm hay ác dâm. Ở đây, có thể lí giải dưới cái nhìn của những cấu trúc tinh thần chiều sâu của ẩn ức thân xác, sẽ nhận biết được thế giới thiêng liêng trong những kí ức ấu thơ hay kí ức nhục nhằn trong cơn mê thời hiện tại, đâu là thế giới của con người trải nghiệm. Để sống và để nhằn với cái chết như sự đòi buộc của định mệnh người. Quá ám ảnh cái chết mà *tôi* thấy thế giới tuổi thơ là cung đường không bao giờ nên ra khỏi. Bởi sự *lạnh và khát* trong *sa mạc* của cõi âm, cõi chết, cõi của tiềm thức mát mát, tội lỗi. Cõi âm kéo về trong niềm mong và cả niềm cưỡng lại của tôi, khiến bạn đọc rùng mình cùng nhân vật. Trong nội giới con người của thế giới *Thư chết*, người tình người điên, người thân người tình có chung một mẫu thức. Đó là vong thân. Chính yếu tố này quyết định chủ thể sáng tạo lộ diện giải bày, cõi tỏa những khát thèm thơ ấu và giày vò trong tiền sử ấu thơ. Những dấu chỉ ban sơ của một thời đã qua êm đềm va đập với thế giới toàn những điều ám sợ, ray rứt, giằng xé lương tâm. Càng đọc, càng thấy cuộc trùng phùng của những đối thoại của những con người thực ảo mang tâm thức lưu vong. Tất cả để được phán quyết qua cái nhìn của tôi phân thân, phân rã trong kinh nghiệm hư vô và thực tại đan cài. Cõi thời gian đồng hiện trong cuộc hành hương của con người về với miền sâu vô thức. Thành chỉ dấu con người chấn thương, một trong những cốt tủy trong quan niệm về con người của văn chương Việt đầu thế kỉ XXI.

Trong cơn giãy đạp của người điên, người ảo ảnh, người mê, người mơ trong văn bản nghệ thuật này, nổi lên vẫn là âm bản của cái tôi vừa tự thú vừa đối thoại. Đối thoại với bản ngã, với bóng âm. Để truy tìm bản thể nhân tính. Đã bị đánh cắp trong những tội lỗi với cha. Sự hận thù vay trả lên những kẻ tình nhân phản bội, gây đau... chính là hệ lụy của những sang chấn tinh thần mà *tôi* ý thức rằng đó chính là mâu thuẫn của một con

người chênh vênh giữa nhân bản và nhân tính, giữa khát tự do khát yêu đương và thèm xung tội. Trong bầy đàn ái tình, đám đông ái tình sắc lạnh và đầy mùi đau thương đó, cái tôi đối thoại với tất cả; thậm chí độc thoại song trùng đối thoại để được trở về bên người thiêng - *cha tôi*. Trong cơn trượt té vì đã *phản bội* cha, *tôi* đã tự hủy diệt cảm xúc yêu đương của thế giới âm dương nhầy nhụa những tạp chất của tội lỗi. Để trở về với tiếng nói đối thoại/ độc thoại đồng ý thức với thiêng lương: *Tôi đã thất bại với Nhà Xác, tôi sẽ thất bại với tất cả bọn đàn ông không linh cảm thấy ở tôi tiếng gọi của nơi kia. Con đường dài trải ra trước tôi, tôi sẽ đi con đường đó một mình, với bóng ma của cha tôi dẫn bước. Người đã chết để gọi nhắc tôi về cái thiên đường đã mất mà tôi phản bội. Tôi đã giết cha...* Thiêng hay phàm? Hay *phi tôi*? Hay *siêu tôi* trong trốn thoát tự do và trượt ngã trong tự vấn căng đầy nội cảm. Và suy cho cùng, toàn bộ tác phẩm chỉ có hai nhân vật hiển hiện: *tôi* và Sirius; còn lại là những nhân vật trong độc thoại của *tôi*. Kể cả đối thoại với nhân vật tha nhân duy nhất xuất hiện, cũng chỉ là đối thoại đơn phương. Kỹ thuật đồng ý thức này càng khoét sâu bóng âm trong con người của tương lai hậu nhân loại: cô độc và tự do im lặng. Để thành nhu cầu cõi trời tự do, phá vỡ im lặng trong từng con chữ tưởng không có đáp từ. Xét dưới thuyết con người hiện sinh, nhất là trong lối viết của văn xuôi hải ngoại đầu thế kỉ XXI, thì nhà văn đã đặt vào trong chân tủy của văn bản tiểu thuyết “quanh co thể loại” này một kiểu con người “trách nhiệm” (với quá khứ, với thực tại; với hạnh phúc và đau thương; với chạy trốn và sám hối; với tình và dục...). Nếu quan niệm như Sartre, đã “không nhốt con người vào tính chủ thể cá nhân”² thì thế giới người đơn độc trong *Thư chết* đã chạy trốn/ dấn thân cùng tự do. Với lối đọc những diễn ngôn quanh co logic thể loại, *Thư chết* ám ảnh độc giả ngay từ lúc tiếp

²Xin xem [4, tr.64].

xúc với văn bản nghệ thuật *vượt ngưỡng* trong hình thức thiết kế tẩy trắng cấu trúc, phi cấu trúc. Tác phẩm chỉ còn là dây xích rối bởi của diễn ngôn thực mộng điên loạn. Bởi ở đó chỉ còn lại thế giới của *tình yêu bị giết chết*. Đây chính là căn tính người trong quan niệm về

thân phận của nhà văn tư duy hiện sinh/ phân tâm hiện sinh Linda Lê³.

Trong *Thư chết*, người đọc rất khó phân định được chiều không thời gian bởi chằng chịt những lớp không thời gian chồng xếp. Một cách có lí và cả theo cách phi lí. Cái phi lí của phức cảm nổi loạn, ngay trong những giấc mơ, cơn mê và cả hiện tại. Và cả cho những dự phóng sám hối. Và phản kháng, để được sống trải với tình yêu đau đớn, như lời vỡ òa của hai mươi năm trời cha con xa cách. Từ đó, người tôi trong Linda Lê muốn xé nát, băm khúc những gì đã từng *cọc đầu vào đó* là tình yêu. Tình yêu hóa thành bội bạc, ghê tởm trong cái nhìn buồn nôn của con người muốn chứng thực chân lí của cảm xúc con người. Khát thèm *thứ tình yêu trẻ thơ mà mỗi lời, mỗi cử chỉ đều nói lên nỗi thất vọng không được là người duy nhất, trong một giao cấu bí mật...* Trong trái tim đã vỡ vụn của chủ thể, đó là tình yêu *tòng phạm*. Sự thú nhận mỗi tình tòng phạm là phức cảm nghịch dị trong não loạn tinh thần của chủ thể; khi tự xé vỏ bọc đạo đức để kêu lên những lời giằng co, đụng chạm giữa cái thiêng - cái phạm⁴. Như là tâm thức của

gầm của cái vô tận. *Thư chết* là một cái “vẩy vào vô tận” của va chạm, nghịch dị từ cái nhìn nguyên sơ về đau khổ, bi kịch của con người đến cái nhìn thấu suốt những cơn đau.

3. Kết luận

Nếu xem bi kịch thống khổ của loài người là “im lặng” để phản kháng lại khổ đau và trốn thoát khỏi những cơn đau mê dại thì con người cần “phá vỡ im lặng”⁵. *Thư chết* có thể được xem là hiện tượng của sự dồn tức thanh âm bùng vỡ trong một chuỗi đồng kí ức. Có lúc bất tận, có khi gia tốc. Bạn đọc, nếu không làm bạn đọc “giả trang” thì không thể đối thoại với văn bản, với “cái chết của tác giả” mà chỉ đứng ngoài nhòm vào thế giới nghệ thuật. Và như vậy, *Thư chết* không còn vẫy gọi bạn đọc trong mối dây linh thiêng - trần gian/ thiêng - phạm/ dục vọng - cưỡng lại ác dâm... mà người tiếp nhận sẽ thấy “thư” của Linda Lê chỉ là một bức thư dài than thân tự vấn, là câu chuyện hồi kí phận đời. Còn khi đã đọc văn bản nghệ thuật này bằng cái nhìn khác, từ những liên văn bản thì diễn ngôn *Thư chết* còn là những ám gọi về nhiều phạm trù hiện sinh cần hơn khuôn khổ của một hướng kiến giải. Vì vậy, đọc tác phẩm đa thể loại/ phi thể loại này, có thể *Thư chết* sẽ còn được bạn đọc gọi nhiều cái tên khác. Nhưng không thể không nói bạn đọc đã nhận thấy dự phóng nhân bản của những tư duy nghệ thuật di dân/ lưu vong. Trong đó có “khúc độc thoại” của một cá tính sáng tạo sinh ra một “tinh thể thi ca trong vắt”.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học & Công nghệ Đại học Đà Nẵng trong đề tài mã số: B2016-DNA-08-TT.

³Theo Sartre, “nếu ta không thể tìm được ở mỗi người một bản chất phổ quát được gọi là bản tính người, thì dù sao cũng có một tính phổ quát người của thân phận (condition). Nếu tham chiếu với những thế giới người nghịch dị của Linda Lê, có thể thấy phận người không thể tháo chạy giữa tha nhân và giữa chính hiện tồn hữu thể. Do vậy, cuộc đối thoại của những kiếp người trong *Thư chết* là cộng sinh của tiếng nói nhân bản - cốt tủy của tinh thần hiện sinh Sartre. Mà vận vào trong thế giới những nhà văn lưu vong, trong đó có Linda Lê, người đọc sẽ nhận ra cái lí và cái phi lí của phức cảm hiện sinh. Xin xem thêm [4].

⁴Lời tự thú của con gái với cha trong tình yêu hóa thân, trao thân, dơ bẩn; lẫn lộn, đớn đau... Bạn đọc có thể nhận ra ý đồ của tác giả trong sự tương tác giữa các mã văn bản phân khúc đến chằng chịt. Đây là một trong những ngọn nguồn của tiếng kêu cho một tương lai trốn chạy bi kịch của *Thư chết*.

kẻ lạc loài ngay trong thế giới ngập ngụa những thứ tình ngây ngây cái loạn, cái không thể, cái bản năng tình khiết xác thân. Chính xung đột này đã dựng nên con người hiện sinh phản kháng cái phi lí nơi thế giới người *đã học được cách làm câm nín nơi mình những tiếng*

⁵Từ ý dẫn giải về bi kịch và bi kịch im lặng của Adrian Poole, “điều quan trọng nhất đối với bi kịch là những sự im lặng vang vọng trong những câu hỏi khó mà những người đang đau đớn đặt ra” [1, tr.163].

Tài liệu tham khảo

- [1] Adrian Poole (2012). *Bi kịch*. Đinh Hồng Phúc dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [2] Linda Lê (2014). *Thư chết*. Bùi Thu Thủy dịch,

NXB Văn học, Hà Nội.

bản. Đinh Hồng Phúc dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.

[3] Nietzsche (1975). *Triết lý Hy Lạp thời bi kịch*.

Trần Xuân Kiêm dịch, Tân An xuất bản, Sài Gòn.

[4] Sartre (2016). *Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân*

SACRED AND PHILLISTINE IN *DEAD LETTER* OF LINDA LE

Abstract: Linda Le can be considered as an emigrant - minded writer with a self - confessed and rebellious aspirations, the literary phenomenon of the return. Coming back to Vietnamese readers from the emigrant consciousness of creativity person that thirst to look for the ego. Returning to the world of memories, traumatic after the mask of tears crying tilted. The 21th century, the century of the encounter between the reception aesthetic, which binds the two worlds of the imaginary, but that so symbiosis, sacred and phillistine, to bring *Dead letter* of Linda Le to be back with creative multiplicity, multiple duplication of discourse of reflection, doubts; rebellious in the game of adversity: confession and opposition; evade and reflect on yourself.

Key words: *Dead letter*; Linda Le; sacred; phillistine; emigrant.